Chương 3:

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt

1. Tiêu chuẩn kỹ thuật thiết bị:

STT	Tên vật tư, thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật	Mức độ đáp ứng	
			Đạt	Không đạt
1	Dàn nóng VRV công suất 11.2kW Mã hiệu RXMQ4PVE (hoặc mã hiệu tương đương)	Loại một chiều lạnh Công suất lạnh: 11.2kW Điện áp 1 pha, 220-230v, 50/Hz Môi chất lạnh: R410A	Đáp ứng tất cả các yêu cầu chi tiết trong mục nội dung yêu cầu kỹ thuật	Không đáp ứng ít nhất một trong các yêu cầu chi tiết trong mục nội dung yêu cầu kỹ thuật
		Tương thích với dàn lạnh FXMQ100PVE hãng Daikin hiện hữu	Có cam kết	Không có cam kết
2	Dàn nóng VRV công suất 45kW Mã hiệu RXQ16P(A)Y19 (hoặc mã hiệu tương đương)	Loại một chiều lạnh Công suất lạnh: 45kW (Ghép 2 máy công suất 45kW thành tổ hợp 90kW) Điện áp 3 pha 4 dây, 380-415V/ 380V, 50Hz/ 60Hz Môi chất lạnh: R410A	Đáp ứng tất cả các yêu cầu chi tiết trong mục nội dung yêu cầu kỹ thuật	Không đáp ứng ít nhất một trong các yêu cầu chi tiết trong mục nội dung yêu cầu kỹ thuật
		Tương thích với dàn lạnh FXMQ200MAVE hãng Daikin hiện hữu	Có cam kết	Không có cam kết

3	Dàn nóng VRV VRV công suất 45kW Mã hiệu RXQ16P(A)Y19 (hoặc mã hiệu tương đương)	Loại một chiều lạnh Công suất lạnh: 45kW Điện áp 3 pha 4 dây, 380-415V/ 380V, 50Hz/ 60Hz Môi chất lạnh: R410A	Đáp ứng tất cả các yêu cầu chi tiết trong mục nội dung yêu cầu kỹ thuật	Không đáp ứng ít nhất một trong các yêu cầu chi tiết trong mục nội dung yêu cầu kỹ thuật
		Tương thích với dàn lạnh FXMQ200MAVE hãng Daikin hiện hữu	Có cam kết	Không có cam kết
4	Vật tư lắp đặt (gas nạp R410A, cách nhiệt, ống đồng..)	Đảm bảo lắp đặt, kết nối hoàn chỉnh các hệ thống	Có cam kết	Không có cam kết đầy đủ
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết trong các mục trên được xác định là đạt.		Đạt	
	Có tối thiểu 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.		Không đạt	

2. Các yêu cầu khác

STT	Yêu cầu khác:	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	**Không đạt**
1	Hàng hóa, thiết bị đảm bảo mới 100%, chính hãng, sản xuất từ năm 2025 trở về sau.	Có cam kết	Không có cam kết
2	Địa điểm giao hàng, lắp đặt, kiểm tra kỹ thuật và nghiệm thu: Đài Kiểm soát không lưu Tân Sơn Nhất (TWR/TSN) - Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất, phường Tân Sơn Hòa, TP.Hồ Chí Minh.	Có cam kết	Không có cam kết
3	Khi giao hàng nhà thầu phải cung cấp bản chính hoặc bản sao chứng thực hợp lệ của cơ quan có thẩm quyền cấp: + Đối với hàng hóa nhập khẩu: Cung cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa.	Có cam kết	Không có cam kết

STT	Yêu cầu khác:	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
	Cung cấp Vận đơn, Packing list hàng hóa nhập khẩu trong trường hợp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa không thể hiện được tên, chủng loại, ký mã hiệu, P/N như Hợp đồng. + Đối với hàng hóa sản xuất trong nước: Cung cấp chứng từ chứng nhận chất lượng hoặc tài liệu khác do cơ quan hoặc đơn vị có thẩm quyền cấp để chứng minh về chất lượng		
4	Cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật liên quan đến thiết bị và hướng dẫn sử dụng sau khi lắp đặt.	Có cam kết	Không có cam kết
5	Nhân sự lắp đặt phải có chứng chỉ lắp đặt thiết bị do nhà sản xuất cấp.	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Cung cấp, lắp đặt và kết nối thiết bị hoàn chỉnh, kể cả các phụ kiện đi kèm	Có cam kết	Không có cam kết
7	Các thiết bị cung cấp phải hoàn toàn tương thích với đường ống ga, bộ chia ga, dàn lạnh và hệ điều khiển trung tâm của hệ thống lạnh VRV III Daikin hiện hữu.	Có cam kết	Không có cam kết
8	Kiểm tra thử áp lực đường ống các cụm máy thay thế.	Có cam kết	Không có cam kết
9	Tích hợp chức năng điều khiển, giám sát của các tổ hợp thiết bị cung cấp vào đầu cuối hệ thống điều khiển trung tâm I-Manager của HT lạnh VRV III Daikin hiện hữu.	Có cam kết	Không có cam kết
10	Phối hợp với chủ đầu tư để tiến hành kiểm tra, chạy thử, nghiệm thu.	Có cam kết	Không có cam kết
Kết luận	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết trong các mục trên được xác định là đạt.	Đạt	
	Có tối thiểu 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt	

3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Tính hợp lý của các giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công	Có giải pháp kỹ thuật, phương án thi công lắp đặt chi tiết khả thi, đảm bảo chất lượng công trình, đảm bảo an toàn không làm ảnh hưởng đến các hệ thống thiết bị hiện hữu và công tác điều hành bay tại TWR/TSN	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công không hợp lý, không đảm bảo an toàn, làm ảnh hưởng đến các hệ thống thiết bị hiện hữu và công tác điều hành bay tại TWR/TSN	Không đạt
3.2. Cam kết cung cấp hồ sơ nhân sự, hàng hóa, máy móc, xe cẩu, dụng cụ… và chi phí để phục vụ việc xin giấy phép do công an cửa khẩu và các cơ quan chức năng cấp để vào thi công tại khu vực hạn chế trong Cảng HKQT Tân Sơn Nhất (TWR/TSN)	Có cam kết đầy đủ	Đạt
	Không có cam kết hoặc cam kết không đầy đủ.	Không đạt
3.3. Biện pháp an toàn lao động, biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý	Có biện pháp an toàn, vệ sinh lao động, biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi	Đạt
	Không biện pháp an toàn, vệ sinh lao động, biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết của các mục trên được đánh giá là đạt.	**Đạt**
	Có tối thiểu 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	**Không đạt**

4. Thời gian thực hiện hợp đồng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thực hiện: không quá **90** ngày	Đề xuất thời gian thực hiện hợp đồng không vượt quá **90 ngày**	Đạt
	Đề xuất về thời gian vượt quá **90 ngày**.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.2. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có biểu tiến độ thi công hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có tối thiểu 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Bảo hành:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Yêu cầu bảo hành	- Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng	Đạt
	Đề xuất thời gian bảo hành ít hơn 12 tháng	Không đạt
	Có cam kết hỗ trợ kỹ thuật, cam kết bảo hành của hãng sản xuất hoặc đại diện hãng sản xuất tại Việt Nam	Đạt
	Không có cam kết hỗ trợ kỹ thuật, cam kết bảo hành của hãng sản xuất hoặc đại diện hãng sản xuất tại Việt Nam	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết nêu trên được xác định là đạt.	Đạt
	Có tối thiểu 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt